

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY MÁY & TBCN-CTCP

Số: 345 /CV-MIE-TCKT

V/v giải trình chênh lệch số liệu BCTC
năm 2019 đã kiểm toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ BCTC quý 4 năm 2019 của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP đã công bố thông tin (Sau đây gọi tắt là BCTC quý 4/2019);

Căn cứ BCTC năm 2019 kiểm toán của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP đã công bố thông tin (Sau đây gọi tắt là BCTC năm 2019);

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP (Tổng Công ty) giải trình chênh lệch số liệu báo cáo tài chính như sau:

I. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2018:

TT	Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch	
				+/-	%
		[1]	[2]	[3]=[1]-[2]	[4]=[3]/[2]
1	Công ty Mẹ	2.588.572.178	2.191.659.123	396.913.055	18,11%
2	Hợp nhất	7.143.284.299	5.392.473.001	1.750.811.298	32,47%

Nguyên nhân dẫn đến chênh lệch trên là do đặc thù hoạt động của Công ty Mẹ và phần lớn các Công ty con thuộc Tổng công ty không phải kinh doanh các mặt hàng ổn định, sản xuất hàng loạt mà doanh thu phát sinh phần lớn từ các hợp đồng, đơn đặt hàng, thời điểm phát sinh doanh thu không cố định mà phụ thuộc theo tiến độ trong hợp đồng, trong các đơn hàng mà Chủ đầu tư, bên đặt hàng yêu cầu. Do đó, doanh thu và lợi nhuận của Công ty Mẹ và phần lớn các Công ty con không dàn đều theo các quý và các năm.

II. Số liệu kết quả kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại BCTC quý 4/2019 có sự chênh lệch từ 5% trở lên với số liệu tại BCTC năm 2019:

1. Công ty Mẹ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Lũy kế tại BCTC Quý 4/2019	Chênh lệch	
				+/-	%
A	B	[1]	[2]	[3]=[1]-[2]	[4]=[3]/[2]
1	Lợi nhuận gộp	22.797.616.897	19.860.243.382	2.937.373.515	14,79%
2	Chi phí tài chính	627.491.505	444.846.684	182.644.821	41,06%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.536.261.579	22.072.642.722	2.463.618.857	11,16%
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	615.572.416	658.337.169	-42.764.753	-6,5%
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.588.572.178	2.420.647.925	167.924.253	6,94%

Việc thay đổi dẫn đến chênh lệch số liệu là do điều chỉnh khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, cụ thể như sau:

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận gộp và Chi phí quản lý doanh nghiệp: điều chỉnh giá vốn giảm, chuyển sang chi phí quản lý doanh nghiệp, dẫn đến chỉ tiêu Lợi nhuận gộp tăng và Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng như bảng nêu trên.

- Đối với Chi phí tài chính: Do nhầm lẫn trong việc đánh giá chênh lệch tỷ giá đối với các khoản phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

- Đối với Chi phí thuế TNDN hiện hành và Lợi nhuận sau thuế TNDN: Việc thay đổi các chỉ tiêu như đã giải trình nêu trên dẫn đến Chi phí thuế TNDN và Lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi tương ứng.

- Ngoài ra do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh nên tại thời điểm lập, công bố BCTC Quý 4/2019, Tổng Công ty chưa thu thập được đầy đủ hoặc dự toán chưa chính xác các chi phí để xác định giá vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp ... dẫn đến sự chênh lệch với BCTC năm 2019 khi đã có đầy đủ và chính xác lại số liệu để lập báo cáo.

2. Hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Lũy kế tại BCTC Quý 4/2019	Chênh lệch	
				+/-	%
A	B	[1]	[2]	[3]=[1]-[2]	[4]=[3]/[2]
1	Chi phí lãi vay	17.585.037.221	15.186.921.764	2.398.115.457	15,79%
2	Chi phí bán hàng	4.559.410.148	6.200.353.648	-1.640.943.500	-26,47%
3	Lợi nhuận thuần	6.053.381.353	5.017.322.277	1.036.059.076	20,65%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Lũy kế tại BCTC Quý 4/2019	Chênh lệch	
				+/-	%
A	B	[1]	[2]	[3]=[1]-[2]	[4]=[3]/[2]
4	Lợi nhuận khác	3.001.752.856	3.458.718.109	- 456.965.253	-13,21%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.055.134.209	8.476.040.386	579.093.823	6,83%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.143.284.299	6.577.899.210	565.385.089	8,60%

Việc thay đổi dẫn đến chênh lệch số liệu là do điều chỉnh khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và các Công ty trực thuộc Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Đối với chỉ tiêu Chi phí lãi vay: nguyên nhân thay đổi chủ yếu là do biến động số liệu tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (tăng 2,44 tỷ đồng).

- Đối với chỉ tiêu Chi phí bán hàng: nguyên nhân thay đổi chủ yếu là do biến động số liệu tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (giảm 1,75 tỷ đồng).

- Đối với các chỉ tiêu về lợi nhuận: Việc thay đổi các chỉ tiêu như đã giải trình nêu trên và một số chỉ tiêu khác dẫn đến các chỉ tiêu lợi nhuận thay đổi tương ứng.

- Ngoài ra do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con thuộc Tổng công ty chủ yếu là đơn vị sản xuất, chế tạo, nên tại thời điểm lập, công bố BCTC Quý 4/2019, Tổng Công ty chưa thu thập được đầy đủ hoặc dự toán chưa chính xác các chi phí để xác định giá vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp ... dẫn đến sự chênh lệch với BCTC năm 2019 khi đã có đầy đủ và chính xác lại số liệu để lập báo cáo.

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP cam kết các nội dung trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung trên.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (thay b/c);
- Website MIE;
- Lưu VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Hải